



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

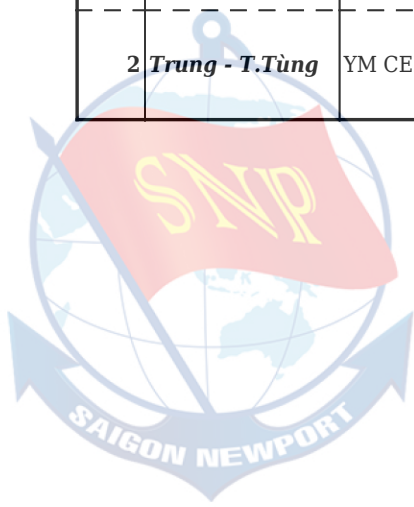
PLANNING TO LEAD THE SHIPS 22/06/2025 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.7	22:57	01:45	↙
2.1	03:44	07:30	↗
3.3	09:51	13:00	↙
0.6	17:13	21:00	↗
3	00:19	03:15	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thành	TENDER SOUL	9.7	186	29,421	P/s3 - CL5	06:00	//0900	A3-A9
2	Đ.Chiến - Giang	MAERSK JIANGYIN	9.9	222	28,007	P/s3 - CL4-5	09:00	//1230	A1-A9
3	Đức	SINAR SUNDA	10.2	172	20,441	P/s3 - CL4	08:30	//1130	A3-DT07
4	Đ.Toàn - Quyết	EVER ORIENT	10.3	195	29,116	P/s3 - CL3	08:30	//1130	A2-A6
5	N.Cường - M.Hùng	HANSA FRESENBURG	10.4	176	18,296	P/s3 - CL1	10:00	//1330	A2-A6
6	Kiên - N.Trường	JOSCO REAL	9.9	172	18,885	P/s3 - BNPH1	10:00	//1330	A3-A1
7	Uy	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	H25 - TCHP	10:30	//1300,SR	08-SG96
8	Đào	CATLAI EXPRESS	8.6	172	18,848	P/s3 - BNPH1	17:30	//2100	A1-A2
9	V.Hải	SAWASDEE ALTAIR	10	173	18,072	P/s3 - CL5	02:00	//0500	A2-A3
10	V.Hoàng	WAN HAI 289	10.3	175	20,899	P/s3 - CL3	23:00	//0200	A6-A9
11	A.Tuấn	NORDAGER MAERSK	9.9	172	26,255	P/s3 - BNPH1	01:00	//0430	A3-A6
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long - P.Hải	ONE MANHATTAN	12.8	366	153,453	CM3 - P/s3	01:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
2	Nhật	BRIGHT SAKURA	11	186	29,622	CM4 - P/s3	05:00	MP-VTX	A10-STG2
3	Thịnh - Th.Hùng	HMM PERIDOT	12.5	300	126,943	P/s3 - CM3	03:30	MT	MR-KS-AWA
4	H.Trường - P.Thùy	WAN HAI A12	12	335	122,045	CM2 - P/s3	02:00	MP	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Khái	MAERSK PORT KLANG	9	186	32,416	CL3 - P/s3	02:00	LT	A1-A9
2	Đăng	BALTRUM	8.1	172	18,491	BNPH1 - P/s3	04:30	LT	A3-DT07
3	Quang	SITC SHANDONG	8.7	172	17,119	CL7 - P/s3	11:30	LT	A1-DT07

4	Tân - Hoàn	KMTC INCHEON	9	173	17,933	CL5 - P/s3	09:30	LT	A3-A9
5	M.Tùng - Duy	WAN HAI 285	9.3	175	20,924	CL3 - P/s3	10:30	LT	A1-A6
6	K.Toàn	CNC PUMA	9.3	186	31,999	CL4 - P/s3	11:30	LT	A3-A9
7	P.Hung	NORDAGER MAERSK	7.7	172	26,255	BNPH1 - P/s3	13:30	LT	A3-DT07
8	N.Tuấn - Quyền	KMTC JARKATA	8.4	172	16,659	CL1 - P/s3	13:30	LT	A2-A6
9	M.Hải	SITC KEELUNG	8.9	172	17,119	TCHP - H25	13:00	SR	08-SG96
10	N.Chiến	JOSCO REAL	8	172	18,885	BNPH1 - P/s3	21:00		A2-A3
11	Quân - Tín	KMTC SINGAPORE	8.1	172	16,659	CL1 - P/s3	01:30	LT	A1-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Son - V.Dũng	KOTA NEBULA	10.5	180	20,902	BP6 - CL7	11:30		A2-A6
2	Trung - T.Tùng	YM CERTAINTY	10	210	32,720	CL4-5 - BP7	12:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A9



TAN CANG
P I L O T
PILOTING TO SUCCESS